

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG CÔNG TÁC PBGDPL NĂM 2019

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và chủ trương tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), từ đầu năm 2019, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện công tác PBGDPL với nhiều nội dung đổi mới trên phạm vi cả nước. Trong đó có một số điểm mới đáng chú ý là:

1. Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021” (Quyết định số 471/QĐ-TTg)

Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019. Đề án nhằm mục tiêu tiếp tục đổi mới công tác PBGDPL, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác triệt để thế mạnh của công nghệ thông tin, cải thiện điều kiện tiếp cận thông tin về pháp luật, giúp người dân và xã hội sử dụng, khai thác một cách thuận lợi hệ thống thông tin pháp luật được số hóa; tạo bước đột phá trong đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

Đề án tập trung vào những nhiệm vụ sau: Xây dựng, nâng cấp, vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử về PBGDPL và các chuyên mục Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cấp, các ngành để phổ biến, giới thiệu các văn bản

pháp luật, chỉ đạo điều hành và thông tin về kết quả hoạt động PBGDPL; Xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm PBGDPL để đăng tải trên Cổng/Trang thông tin PBGDPL; Xây dựng, khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL khác trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình, mạng lưới thông tin cơ sở; Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học cho đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...

2. Đổi mới công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg

Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 13/3/2019 thay thế Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Theo đó, Quyết định đã quy định một số nội dung mới về công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Một là, xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia: Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia là Tủ sách pháp luật có sách, tài liệu pháp luật được lưu giữ, quản lý dưới dạng số và được khai thác thông qua truy cập máy tính, các thiết bị điện tử và mạng viễn thông để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc. Tủ sách pháp luật quốc gia bắt đầu khai thác, sử dụng từ năm 2021. Việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện; các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm rà soát sách, tài liệu pháp luật hiện hành cần số hóa và lập danh mục đề đề xuất Bộ Tư pháp tổng hợp, số hóa phục vụ đăng tải trên Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia.

Hai là, xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn, cơ quan đơn vị của lực lượng vũ trang: Quyết định đặt ra những yêu cầu mới đối với việc xây dựng, khai thác Tủ sách pháp luật; quy định việc quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu pháp luật của Thư viện xã, điểm Bưu điện – Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng; thực hiện việc quản lý sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật và sách, tài liệu pháp luật của Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Bí thư Trung ương Đảng; quy định về loại sách, tài liệu chủ yếu trong Tủ sách,... Định mức kinh phí tối thiểu hằng năm cho Tủ sách pháp luật xã đặc biệt khó khăn, Tủ sách pháp luật cơ quan, đơn vị

của lực lượng vũ trang nhân dân là 03 triệu đồng/năm/Tủ sách.

3. Thực hiện hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP

Việc đánh giá, chấm điểm các chỉ tiêu về hiệu quả công tác PBGDPL được quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và thực hiện kỳ đánh giá, chấm điểm đầu tiên vào cuối năm 2020 (tính từ 31/12/2018 đến 31/12/2020). Tuy nhiên, để tạo căn cứ cho việc đánh giá vào cuối kỳ, ngày 09/4/2019 Bộ Tư pháp đã có văn bản số 1201/BTP-PBGDPL hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019, trong đó có nội dung chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu thành phần theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP và tổng hợp kết quả chấm điểm trong báo cáo công tác tư pháp năm 2019 để báo cáo Bộ Tư pháp.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo trên, Sở Tư pháp đã tham mưu trình UBND tỉnh kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các cấp triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

Giàng Kía

KẾT QUẢ CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Được sự quan tâm của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh Điện Biên, công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2019 đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Công tác chỉ đạo, điều hành trong hoạt động Tư pháp có nhiều điểm mới tạo sự chuyển biến tích cực, đã bám sát chương trình, kế hoạch đề ra, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm được Bộ Tư pháp, HĐND và UBND tỉnh phê duyệt. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tiếp tục được tăng cường đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý chỉ đạo điều hành của địa phương. Các văn bản, chương trình, Đề án, Kế hoạch do HĐND, UBND tỉnh ban hành được thực hiện nghiêm túc, thống nhất, kịp thời. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở được tăng cường. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp

cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch đảm bảo, bồi thường nhà nước tiếp tục được triển khai toàn diện, đồng bộ bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức trong giải quyết công việc.

Đối với công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, triển khai hướng dẫn các cấp, ngành liên quan triển khai thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật năm 2019 nhằm đảm bảo cho công tác xử lý vi phạm hành chính này được quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt; việc xử lý vi phạm hành chính được thực hiện luôn bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền. Công tác theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp được triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt nhiều kết quả tích cực. Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp tăng cường quản lý luật sư, phát triển nghề luật sư trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 08 tổ chức hành nghề

luật sư (06 văn phòng luật sư và 02 công ty luật), 19 luật sư đăng ký hành nghề tại địa phương; 02 tổ chức đấu giá tài sản, 04 đấu giá viên; 03 tổ chức hành nghề công chứng, 06 công chứng viên. Duy trì hoạt động ổn định 02 tổ chức giám định tư pháp công lập và 62 giám định viên tư pháp.

Công tác trợ giúp pháp lý ngày càng khẳng định vị trí, vai trò trong đời sống xã hội, kịp thời bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được trợ giúp; góp phần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, giải quyết nhiều vụ việc nổi cộm ngay tại cơ sở góp phần quan trọng làm giảm các vụ khiếu kiện giữ gìn an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Trung tâm TGPL có 04 Trợ giúp viên pháp lý; 84 Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý ở cấp xã, 48 Cộng tác viên TGPL (*trong đó có 11 Cộng tác viên là Luật sư, 01 Tư vấn viên pháp luật và 36 Cộng tác viên khác*).

Công tác hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật tiếp tục được triển khai nhằm thực hiện các nội dung Hội Nghị Tư pháp các tỉnh đường biên Việt Nam - Lào; thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tư pháp nước CHDCND Lào và Bộ Tư pháp nước CHXHCN Việt Nam. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1162/KH-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định của thủ tướng chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng Việt Nam – Lào. Tỉnh đã giao Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ và

các Sở, ngành liên quan phối hợp với Cục Hộ tịch thuộc Bộ Tư pháp tổ chức lễ trao Quyết định của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 83 công dân Lào kết hôn không giá thú cư trú trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Phát huy những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới Các Sở, ban, ngành tỉnh, chính quyền các cấp và ngành Tư pháp cần tiếp tục đảm bảo tiến độ, chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và công tác theo dõi thi hành pháp luật; các Chương trình, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý nhằm góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân. Tăng cường công tác quản lý hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, đấu giá tài sản, trợ giúp pháp lý, giám định tư pháp nhằm bảo đảm minh bạch và an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự trên địa bàn và hỗ trợ công dân tiếp cận dịch vụ pháp lý để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện các hoạt động cải cách hành chính. Chủ động, bám sát Chương trình, Kế hoạch của Chính phủ, Bộ Tư pháp, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cần triển khai thực hiện nhằm chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình công tác Tư pháp năm 2019 và các Chương trình, Kế hoạch có liên quan đến công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh./.

Văn phòng Sở

TƯ PHÁP ĐIỆN BIÊN

ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG HÀNH VI KINH DOANH, MUA BÁN THỰC PHẨM KHÔNG BẢO ĐẢM VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM



Lực lượng Công an phối hợp với Quản lý thị trường kiểm tra hàng hóa.

Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) những tháng gần đây có những diễn biến phức tạp. Trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã xuất hiện nhiều ổ dịch tả lợn châu Phi, tình trạng sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ tràn lan. Trước tình trạng đó, Ban Giám đốc Công an tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các lực lượng chức năng, một mặt tăng cường công tác tuyên truyền, mặt khác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về VSATTP, bảo vệ lợi ích và sức khỏe cho người tiêu dùng.

Hiện nay, VSATTP đang là một vấn đề được dư luận xã hội quan tâm khi các vụ việc vi phạm pháp luật về an toàn vệ sinh trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm liên tục bị phát hiện, xử lý. Theo số liệu thống kê của Công an tỉnh Điện Biên, 06 tháng đầu năm 2019, lực lượng liên ngành đã kiểm tra 42 cơ sở, phát hiện 12 vụ, 12 đối tượng vi phạm pháp luật

về kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa hết hạn sử dụng và kinh doanh hàng nhập lậu; thu 100 lít rượu, 148kg thịt xúc xích, 1.000 cái nem chua, 09kg bánh kẹo, xử phạt vi phạm hành chính gần 40 triệu đồng. Điển hình: vào hồi 10 giờ sáng ngày 18/4/2019, trong khi làm nhiệm vụ tại tổ dân phố 12, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tổ công

tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh phát hiện Trần Thị Liên (SN 1983), HKTT tại tổ dân phố 12, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ có hành vi kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện 01 bao tải, bên trong có chứa 55kg nội tạng động vật không rõ nguồn gốc xuất xứ; tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, ra

quyết định xử phạt Trần Thị Liên 5 triệu đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Trước đó, hồi 06 giờ 30 phút sáng 12/4/2019, trong khi làm nhiệm vụ tại Chợ Mường Thanh (phía bên kia cầu sắt) thuộc tổ dân phố 01, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Đội Quản lý thị trường số 1 thành phố Điện Biên Phủ phát hiện Trần Thị Phúc (SN 1981), HKTT tại tổ dân phố 8, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ đang có hành vi kinh doanh hàng hóa (thực phẩm nhập lậu không rõ nguồn gốc xuất xứ). Qua kiểm tra phát hiện 01 bao tải bên trong có chứa 96kg nội tạng động vật không rõ nguồn gốc xuất xứ; tại thời điểm kiểm tra chủ lô hàng đã không xuất trình được giấy tờ, hóa đơn, chứng minh nguồn gốc xuất xứ của loại hàng hóa này. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, ra quyết định xử phạt Trần Thị Phúc 5 triệu đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa (thực phẩm nhập lậu không rõ nguồn gốc xuất xứ). Có thể thấy, đây chỉ là một trong số những vụ việc

vi phạm pháp luật về kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ bị phát giác, gây hậu quả xấu, ảnh hưởng nghiêm trọng, lâu dài đến tính mạng, sức khỏe của người tiêu dùng.

Đặc biệt trong thời gian qua, dịch tả lợn châu Phi xuất hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên và có những diễn biến phức tạp, dịch tả lợn lây lan nhanh gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bảo đảm VSATTP, cũng như thiệt hại đến kinh tế của nhiều hộ chăn nuôi. Được biết dịch tả lợn châu Phi không lây sang người, nhưng các cơ quan chức năng khuyến cáo tới mọi người không giết mổ, mua bán, sử dụng đối với lợn đã bị nhiễm dịch. Để ngăn chặn nguy cơ dịch lây lan, bùng phát mạnh, các lực lượng chức năng từ tỉnh đến huyện, xã, đã tổ chức lập các chốt kiểm soát lưu động trên các tuyến quốc lộ, đường liên thông, liên xã tại các nơi có dịch; đồng thời, tuyên truyền, hướng dẫn các hộ dân sử dụng các biện pháp an toàn trong chăn nuôi, tổ chức tiêu hủy lợn mắc bệnh hoặc đã bị chết, vệ sinh phun thuốc sát trùng liên tục tại các khu vực có dịch và nguy cơ có dịch theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

Hiện nay, tình hình vi phạm VSATTP vẫn còn diễn ra hết sức phức tạp. Với đặc thù thời tiết nắng nóng, các loại thực phẩm dễ hư hỏng, vật nuôi dễ bị nhiễm bệnh dẫn tới dịch. Vì vậy, việc bảo đảm chất lượng các loại thực phẩm, vật nuôi đòi hỏi lực lượng chức năng cần tăng cường hơn nữa công tác hướng dẫn, tuyên truyền tới mọi người dân. Các lực lượng chức năng cũng cần đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi kinh doanh, buôn bán các loại thực phẩm không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ nhằm trục lợi, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của nhân dân. Tổ chức thành lập đoàn kiểm tra liên ngành gồm Chi cục ATVSTP, Sở Y tế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý, phúc tra một số cơ sở và công tác quản lý ở tuyến dưới. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, ban, ngành chức năng trong đấu tranh chống vi phạm pháp



Công an phối hợp với Quản lý thị trường kiểm tra phát hiện thực phẩm hôi thối.

luật về VSATTP; làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Trong đó, đặc biệt chú ý đến việc nâng cao trách nhiệm của các ngành trong công tác thẩm định, cấp phép, quản lý sau cấp phép đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; tăng cường kiểm soát dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm cũng như kiểm dịch chặt chẽ đối với tất cả các loại thực phẩm sau giết mổ. Song song với đó, phối hợp với các lực lượng chức năng làm tốt công tác kiểm soát các chất phụ gia, chất bảo quản, nguyên liệu dùng để sản xuất, chế biến thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ; phối hợp với các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh tăng cường công tác tuần tra kiểm soát; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các đối tượng liên quan đến các hành vi tàng trữ, vận chuyển các loại thực phẩm bản, thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thông báo rộng rãi trên các phương tiện

thông tin truyền thông để nhân dân được biết, góp phần làm tốt công tác bảo đảm ATVSTP, vì sức khỏe người dân.

Cùng với nỗ lực của các cấp, ngành, lực lượng chức năng thì chính người dân là nhân tố quan trọng trong việc thực hiện, hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm không an toàn dẫn tới xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm do mất VSATTP. Mỗi người dân hãy trở thành người tiêu dùng thông thái khi lựa chọn các loại thực phẩm an toàn, kiên quyết nói không với thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm tại các cơ sở không đảm bảo vệ sinh, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng...

Đấu tranh phòng, chống vi phạm VSATTP là trách nhiệm của mỗi cá nhân và cả cộng đồng xã hội. Bên cạnh công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, các lực lượng chức năng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như xử lý các hành vi vi phạm nhằm nâng cao nhận thức đối với cá nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng, qua đó giúp người tiêu dùng thận trọng hơn trong việc lựa chọn thực phẩm an toàn, chủ động cung cấp thông tin, phát hiện, tố giác kịp thời những vi phạm về an toàn thực phẩm của cá nhân, tổ chức để bảo vệ quyền lợi và sự an toàn cho chính bản thân mình và toàn xã hội./.

Xuân Sang
Công an tỉnh

CÔNG BỐ VÀ TRAO QUYẾT ĐỊNH CHO NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Trong các tháng 04, 05/2019, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Điện Biên đã phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức Lễ công bố và trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 83 người Lào kết hôn không giá thú tại 04 huyện Điện Biên, Mường Chà, Mường Nhé, Nậm Pồ thuộc tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Quyết định số 2627/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án thực hiện “Thỏa thuận giữa Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước”; Quyết định số 520/QĐ-CTN ngày 29/3/2019 của Chủ tịch nước về việc cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 83 cá nhân hiện đang cư trú tại tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 976/KH-UBND ngày 12/4/2019 về tổ chức Lễ công bố và trao Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với người Lào kết hôn không giá thú trên địa bàn tỉnh Điện Biên; chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện, cấp xã chuẩn bị

các điều kiện cần thiết để tổ chức Lễ công bố và trao Quyết định cho nhập Quốc tịch Việt Nam theo kế hoạch.

Lễ công bố và trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam cho 83 cá nhân hiện đang cư trú tại 04 huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã diễn ra trang trọng, ý nghĩa với sự tham gia của đại diện lãnh đạo Cục Hộ tịch - Quốc tịch (Bộ Tư pháp), UBND tỉnh, Sở Tư pháp, các ngành thành viên Ban chỉ đạo 2627 tỉnh và đại diện lãnh đạo UBND, các ngành cấp huyện, xã có liên quan. Đây là sự kiện có ý nghĩa chính trị pháp lý quan trọng đối với người dân được nhập quốc tịch; là dấu mốc lớn trong quan hệ giữa Nhà nước và người được nhập quốc tịch. Qua hoạt động này, các cá nhân được nhập quốc tịch đã chính thức trở thành công dân của nước Cộng hòa xã



Đ/c Lò Văn Tiến-Phó Chủ tịch UBND tỉnh trao Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với người Lào kết hôn không giá thú tại huyện Điện Biên.

hội chủ nghĩa Việt Nam, được hưởng đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của công dân Việt Nam. Quyết định cho nhập quốc tịch đã khẳng định quyền và nghĩa vụ của Nhà nước và công dân theo quy định của pháp luật; thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với những người di cư tự do và kết hôn không giá thú đang sinh sống trong vùng biên giới Việt Nam - Lào có thời gian sinh sống, gắn bó lâu dài trên lãnh thổ Việt Nam nói chung, tỉnh Điện Biên nói riêng nhằm góp phần ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân vùng biên giới, tạo nền tảng cho việc giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở Quyết định của Chủ tịch nước CHXHCNVN về việc cho nhập quốc tịch Việt Nam, nhằm đảm bảo các quyền công dân được thực hiện đầy đủ, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành chức năng của tỉnh hỗ trợ, hướng dẫn, giúp đỡ bà con mới được nhập quốc tịch Việt Nam thực hiện các thủ tục để cấp giấy chứng nhận hộ tịch, hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn, các giấy tờ tùy thân, giấy tờ hộ tịch khác; giải quyết các chế độ, chính sách, giúp bà con ổn định cuộc sống, hòa nhập vào đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa bàn cư trú. Đối với những người đã được phê duyệt nhưng chưa làm hồ sơ xin nhập quốc tịch, đề nghị tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân nếu có nguyện vọng nhập quốc tịch Việt Nam được làm hồ sơ xin nhập quốc tịch theo quy định, đảm bảo 100% người kết hôn



Đại diện công dân được nhập quốc tịch phát biểu tại buổi Lễ công bố.

không giá thú đã được phê duyệt có nguyện vọng được nhập quốc tịch Việt Nam. Đối với bà con đã được nhập Quốc tịch Việt Nam, phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam, mong bà con tiếp tục xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, cùng Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh nhà tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, tiến bộ.

Tại buổi lễ, 83 công dân vừa được nhập Quốc tịch Việt Nam rất phấn khởi, cảm ơn sự quan tâm của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc cho nhập quốc tịch Việt Nam. Đồng thời đã hứa sẽ sống đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, tích cực tham gia lao động sản xuất, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân và chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam.

Văn phòng Sở

PHÒNG TƯ PHÁP NẬM PỒ THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC TƯ PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Trong 6 tháng đầu năm 2019, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Tư pháp, Huyện ủy, UBND huyện, Phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ đã thực hiện kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ công tác trong lĩnh vực tư pháp, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND huyện Nậm Pồ về ban hành chương trình công tác Tư pháp năm 2019, phòng Tư pháp huyện đã tham mưu cho

UBND huyện tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Tư pháp năm 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019; phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua năm 2019; ban hành công văn số 152/UBND-TP ngày



HĐPH huyện mở Hội nghị giới thiệu văn bản pháp luật mới tại hai xã Nà Khoa và Nậm Nhừ.



Nói chuyện chuyên đề, chủ đề Tảo hôn và Hôn nhân cận huyết cho cán bộ, giáo viên và học sinh trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Na Cô Sa.

14/02/2019 chỉ đạo một số nội dung thuộc lĩnh vực Tư pháp. Trên cơ sở đó, phòng Tư pháp huyện đã triển khai thực hiện toàn diện các nội dung thuộc lĩnh vực tư pháp. Kết quả đạt được thể hiện trên các mặt công tác trọng tâm sau:

Phòng Tư pháp huyện đã thực hiện tốt mục tiêu “**hướng mạnh về cơ sở**”, thường xuyên liên hệ với cấp ủy, chính quyền các xã để nắm tình hình triển khai kết quả thực hiện công tác tư pháp ở cơ sở. Qua đó, đề nghị cấp ủy, chính quyền cơ sở phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác tư pháp. 06 tháng đầu năm đã tổ chức làm việc trực tiếp với 13 xã trên địa bàn huyện nhằm kiểm tra chuyên môn và hướng dẫn nghiệp vụ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) được coi trọng. Phòng Tư pháp huyện với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật huyện (HĐPH) đã có nhiều nỗ lực thực hiện tốt việc tham mưu, phối hợp với một số cơ quan đầu mối khác xây dựng 01 Quyết định, 18 Kế hoạch và nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PBGDPL năm 2019. Chỉ đạo các xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền những nội dung cơ bản của các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) mới ban hành, có ý nghĩa thiết thực đối với người dân.

Việc tuyên truyền PBGDPL được thực hiện dưới các hình thức như tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua xét xử lưu

động, mở hội nghị giới thiệu văn bản luật, qua hệ thống đài truyền thanh các cấp; lồng ghép qua các hội nghị giao ban, các buổi sinh hoạt cộng đồng và qua các buổi văn nghệ lưu động. Từ đầu năm đến nay, phòng Tư pháp đã phối hợp thực hiện tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật tại nhiều điểm bản trên địa bàn; phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tuyên truyền lưu động tại cơ sở thông qua hoạt động văn hóa văn nghệ, với chủ đề tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự; phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được 16 buổi thu hút gần 4.800 lượt người tham dự; phối hợp với phòng GD&ĐT huyện tổ chức 48 buổi tuyên truyền với 12.808 lượt học sinh; phối hợp với Huyện đoàn tổ chức 42 buổi với 2.840 lượt người tham dự... Các xã thực hiện 109 cuộc với 6.046 lượt người tham dự.

Phòng Tư pháp huyện đã tham mưu cho HĐPH huyện tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, kết hợp tuyên truyền pháp luật cho các đối tượng là Trưởng bản, Bí thư chi bộ, MTTQ bản, tổ trưởng các tổ hòa giải và đội ngũ cán bộ quản lý cấp phòng, cấp trường, đội ngũ công chức, viên chức phòng Giáo dục và Đào tạo.

Công tác tuyên truyền pháp luật được tập trung vào các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, nạn nhân bạo lực gia đình; nhân dân các xã khó khăn... Các nội dung pháp luật được tập trung phổ biến gồm: pháp luật về đất đai; phòng, chống mua bán người; phòng, chống bạo lực gia đình; pháp

luật về hôn nhân và gia đình... Từ việc thực hiện tốt công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật của Nhân dân trên địa bàn huyện.

Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trách nhiệm Bồi thường của Nhà nước đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong 06 tháng đầu, phòng đã tham mưu cho UBND huyện ban hành 02 Quyết định, 04 Kế hoạch, 02 Báo cáo về các lĩnh vực này; hoàn thành việc rà soát và báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện Nậm Pồ giai đoạn 2014 - 2018 theo kế hoạch của UBND tỉnh; thực hiện tốt việc tham mưu cho UBND huyện trong công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; tiếp nhận và kiểm tra tính pháp lý 05 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp XLVPHC đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Qua đó góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về công tác thi hành pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương trong quản lý xã hội; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật.

Trên cơ sở Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ - CP; Thông tư số 15/TT - BTP, Nghị định số 23/NĐ- CP về cấp bản

sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; các văn bản hướng dẫn của tỉnh về công tác hộ tịch, chứng thực, phòng Tư pháp huyện đã ban hành văn bản hướng dẫn một số nghiệp vụ liên quan đến đăng ký hộ tịch và chứng thực giúp đội ngũ cán bộ tư pháp - hộ tịch các xã nhận thức đúng đắn, thống nhất và thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực trên địa bàn. Trong 06 tháng đầu năm 2019, phòng đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí” trên địa bàn huyện Nậm Pồ; đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch triển khai “Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024” năm 2019; hướng dẫn UBND xã chỉ đạo các đơn vị, bộ phận có liên quan cập nhật thông kê số liệu sinh, tử, việc đăng ký khai sinh, khai tử; tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử; thống kê số liệu liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn các xã vào nội dung báo cáo tháng; Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Tư pháp - hộ tịch các xã thực hiện việc đăng ký hộ tịch theo thẩm quyền thông qua

phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung, đảm bảo việc đăng ký hộ tịch theo đúng các quy định của pháp luật.

Thực hiện chủ trương cải cách hành chính gắn với cải cách tư pháp, Phòng đã triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, đẩy mạnh cải tiến lề lối làm việc trong các hoạt động tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo về trình độ chuyên môn và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cán bộ, công chức ngành Tư pháp.

Hòa trong phong trào thi đua của tỉnh, huyện và ngành Tư pháp, phòng đã phát động phong trào thi đua **“Tư pháp Nậm Pồ thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”** và để tiếp tục triển khai thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải tiến lề lối làm việc với khẩu hiệu: **“Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, đột phá, hiệu quả”**. Có thể nói, qua 06 tháng triển khai thực hiện nhiệm vụ, phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ cho thấy quyết tâm phấn đấu triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ tư pháp do cấp trên chỉ đạo đảm bảo nội dung, tiến độ, thời gian yêu cầu và đạt hiệu quả cao góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2019.

Phạm Thị Ngân

Trưởng phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ

TƯ PHÁP HUYỆN ĐIỆN BIÊN:

TẬP HUẤN KIẾN THỨC PHÁP LUẬT CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CƠ SỞ

Thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2019, ngày 08/5/2019, Phòng Tư pháp huyện Điện Biên đã phối hợp với Hội LHPN huyện, Trung tâm học tập cộng đồng thuộc UBND xã Hẹ Muông tổ chức lớp tập huấn kiến thức pháp luật cho đội ngũ Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, trưởng bản, tổ trưởng tổ hòa giải và thành viên các đoàn thể thôn bản trên địa bàn xã Hẹ Muông.



Tại lớp tập huấn, các đại biểu đã được báo cáo viên pháp luật của Phòng Tư pháp, Hội LHPN huyện giới thiệu 04 chuyên đề: Luật Hộ tịch, Luật hòa giải, kỹ năng hòa giải ở cơ sở; Đề án 938, 939 và Luật Hôn nhân và gia đình... nhằm trang bị những kiến thức pháp luật cơ bản về các lĩnh

vực Hôn nhân và gia đình, Hộ tịch, Hòa giải ở cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ cấp thôn, bản để từ đó tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật cũng như vận dụng vào thực tiễn công tác hòa giải ở cơ sở.

Lù Thị Phới

Tư pháp Tòa Chùa:

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Ngày 08/5/2019, Phòng Tư pháp huyện Tòa Chùa đã phối hợp với UBND xã Sín Chải tổ chức Hội nghị triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tham gia Hội nghị có Trưởng, phó ban ngành, đoàn thể; Trưởng, phó thôn, bản; Trưởng ban công tác mặt trận thuộc 12 thôn, bản và toàn thể cán bộ, công chức thuộc UBND xã;

Tại Hội nghị các đại biểu đã được nghe ông Lò Văn Cởi - Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện, báo cáo viên pháp luật cấp huyện tập trung tuyên truyền,

giới thiệu toàn văn Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Tiếp cận thông tin và những nội dung quan trọng, chủ yếu của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Hội nghị là một trong những hoạt động nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định pháp luật mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cho các cán bộ, công chức cũng như mọi tầng lớp Nhân dân, qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và Nhân dân cơ sở./.

Hoàng Thọ Lam

Trưởng phòng Tư pháp huyện Tòa Chùa



Toàn cảnh Hội nghị triển khai văn bản pháp luật tại xã Sín Chải.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAİ THÁC TỬ SÁCH PHÁP LUẬT

Ngày 13/3/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (gọi là Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg). Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2019 và thay thế Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Quan điểm chỉ đạo

1. Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở; tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Tủ sách pháp luật trong chỉ đạo, điều hành, thực thi công vụ theo pháp luật; bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của nhân dân.

2. Chuyển hướng, đổi mới mô hình Tủ sách pháp luật theo hướng thu hẹp phạm vi xây dựng, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, xuất phát từ nhu cầu của đối tượng khai thác, sử dụng và gắn với ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Kế thừa các quy định phù hợp của Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật; khắc phục những bất cập, hạn chế đã được phát hiện; sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp với thực tiễn.

4. Thống nhất quản lý sách, tài liệu pháp luật trong các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở; kết nối, chia sẻ khai thác sách, tài liệu pháp luật và củng cố các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở hiện có để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường phân cấp cho địa phương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý Tủ sách pháp luật.

Những điểm mới về xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg

Về phạm vi, đối tượng: So với Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg đã bổ sung, quy định rõ Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia để phù hợp với mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin về PBGDPL, tiếp cận thông tin pháp luật; tập trung ưu tiên xây dựng Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn và cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

Về kinh phí: Quy định nguồn kinh phí và nội dung, mức chi thực hiện xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn, cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân; Định mức kinh phí tối thiểu hằng năm cho Tủ sách pháp luật xã đặc biệt khó khăn, Tủ sách pháp luật cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân là 03 triệu đồng/năm/Tủ sách (tăng 01 triệu đồng/năm/Tủ sách so với Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg). Tăng cường thực hiện xã hội hóa đối với nguồn

kinh phí xây dựng, duy trì tủ sách pháp luật ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Về xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia: Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia là Tủ sách pháp luật có sách, tài liệu pháp luật được lưu giữ, quản lý dưới dạng số và được khai thác thông qua truy cập máy tính, các thiết bị điện tử và mạng viễn thông để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc. Tủ sách pháp luật quốc gia bắt đầu khai thác, sử dụng từ năm 2021. Việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phải đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin, thiết kế cấu trúc, nội dung, quy trình cập nhật tài liệu, cấp tài khoản, phân quyền quản lý dữ liệu thành phần Tủ sách,...

Về xây dựng, khai thác Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn; cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang: Điểm mới so với Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg là đặt ra những yêu cầu mới đối với việc xây dựng, khai thác Tủ sách pháp luật; quy định rõ việc quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu pháp luật của Thư viện xã, điểm Bưu điện – Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng; thực hiện việc quản lý sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật và sách, tài liệu pháp luật của Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Bí thư Trung ương Đảng; quy định về loại sách, tài liệu chủ yếu trong Tủ sách, bố trí người phụ trách Tủ sách pháp luật phù hợp với điều kiện từng địa bàn, cơ quan, đơn vị.

Quy định về hướng xử lý đối với Tủ sách

pháp luật không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg theo 02 hướng: Nếu tiếp tục duy trì thì thực hiện đến năm 2020, và thực hiện xã hội hóa việc quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo hướng tự quản cộng đồng từ năm 2021; Nếu không duy trì thì sáp nhập thành bộ phận sách, tài liệu pháp luật của Thư viện hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng hiện có đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn cấp xã, hoàn thành trước ngày 31/12/2020 (đối với Tủ sách pháp luật cấp xã); Chỉ đạo tổ chức lưu giữ, quản lý các sách, tài liệu pháp luật hiện có phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị theo quy định về quản lý tài sản công và hoàn thành trước ngày 31/12/2020, lựa chọn sách, tài liệu phù hợp, có giá trị để số hóa, cập nhật trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia theo phạm vi thẩm quyền quản lý (đối với Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị).

Quyết định đã giao trách nhiệm cụ thể cho các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp triển khai thực hiện. Trong đó, tại địa phương cần tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ như: (a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg; (b) Tổ chức quán triệt, tập huấn, triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg cho cấp huyện; phổ biến nội dung cơ bản của Quyết định bằng các hình thức phù hợp khác như: Biên soạn tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng...; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; (c) Chỉ đạo, hướng dẫn việc phân công, bố trí người phụ trách Tủ sách pháp luật

theo quy định của Quyết định này tại địa phương; (d) Tổ chức rà soát, phân loại đơn vị cấp xã trên địa bàn thuộc đối tượng áp dụng và không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong Quyết định; rà soát, đánh giá hiệu quả, xác định nhu cầu khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật và quyết định hướng xử lý phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Quyết định: (đ) Nâng cao hiệu quả xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ này; (e) Rà soát, chuẩn bị điều kiện tổ chức cập nhật sách, tài liệu trên dữ liệu thành phần của Tủ

sách pháp luật điện tử quốc gia theo chức năng và phạm vi quản lý; (g) Kiểm tra việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo quy định của Quyết định.

Nhằm kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh; ngày 10/6/2019, Sở Tư pháp đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Công văn số 1658/UBND-NC để chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các cấp triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

Giàng Kía

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN:

THÔNG BÁO MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ HIỆN TƯỢNG “BÚP BÊ KUMAN THONG”

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Tôn giáo Chính phủ tại Công văn số 276/TGCP-TGK ngày 25/3/2019; ngày 19/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã có Công văn số 1067/UBND-NC thông báo một số nội dung về hiện tượng “Búp bê Kuman Thong” và chỉ đạo các cấp, các ngành kịp thời triển khai một số

biện pháp đấu tranh, ngăn chặn đối với hiện tượng này nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh với những nội dung cơ bản như sau:

1. Về hiện tượng “Búp bê Kuman Thong”

Kuman Thong là một loại thần giám hộ huyền bí theo tín ngưỡng dân gian Thái Lan, có nghĩa là “Cậu

bé vàng” hay “Quý linh nhi”, phổ biến ở Thái Lan từ thời cổ đại. Theo các tu sỹ Phật giáo Thái Lan, ban đầu “Búp bê Kuman Thong” được tạo ra với mục đích là giúp đỡ những linh hồn hài nhi bị chết oan hoặc không có nơi nương tựa được siêu thoát. Các nhà sư cho rằng, khi đứa trẻ chết đi, thân xác bị phân hủy nhưng linh hồn còn tồn

tại và cần nơi trú ngụ, do vậy các nhà sư (hoặc thầy bùa) sẽ lấy một bộ phận trên xác chết hài nhi (tóc, móng tay, chân, xương,...) để tạo thành bùa, sau đó yểm vào một vật cụ thể như con búp bê. Con búp bê sẽ là nơi trú ngụ linh hồn của đứa trẻ bị chết, được đặt trong nhà và được chăm sóc như một đứa trẻ, được nghe kinh phật để tạo nghiệp lành, xóa bỏ nghiệp dữ trong quá khứ, qua đó chúng sẽ được tái sinh vào nơi tốt hơn. Cùng với sự tuyên truyền về khả năng siêu nhiên của búp bê, các pháp sư, đạo sỹ đã “biến tướng” và sử dụng nguyên một thai nhi mang sẩy khô rồi tạo ra “Búp bê Kuman Thong” nhằm làm tăng giá trị cũng như tính thần bí của loại búp bê này. Để tạo ra một búp bê phải trải qua nhiều công đoạn khác nhau (lấy bào thai đã chết, sấy khô, sơn hóa chất, bọc vàng lá,...).

Hiện nay, để làm một “Búp bê Kuman Thong”, người ta phải tìm những

người phụ nữ đang mang thai đã chết không quá 21 ngày để lấy bào thai và tiến hành các công đoạn trên. Nhu cầu này dẫn đến một hệ lụy là ở Thái Lan, nhiều bệnh viện liên tục bị đánh cắp thai nhi sinh non, mộ các bà mẹ đang mang thai cũng thường xuyên bị trộm,... vì vậy pháp luật Thái Lan nghiêm cấm việc chế tạo và sử dụng “Búp bê Kuman Thong”; tuy nhiên, những đồn thổi không ngừng về khả năng siêu phàm khiến cho nó vẫn là một thứ hàng phi pháp đắt giá, từ vài triệu đồng đến vài trăm triệu đồng tùy thuộc vào chất liệu, hình dáng và “năng lực” của từng loại. Người thờ “Búp bê Kuman Thong” chủ yếu là giới kinh doanh, buôn bán với nhiều mục đích như: Tăng ích (chiêu tài, cầu khách, buôn may bán đắt), kính ái (tạo tình cảm), tức tai (bảo vệ thân chủ trong những trường hợp gặp nguy hiểm, mách bảo

trước những chuyện nguy hiểm...), hàng phục (phá phách đối thủ), cầu triệu (gọi người đi xa).

Tại Việt Nam, việc thờ cúng “Búp bê Kuman Thong” xuất hiện tại một số địa phương như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Nghệ An, Ninh Thuận,... Đối tượng thờ cúng chủ yếu là ở một bộ phận nhỏ doanh nhân, người buôn bán, thậm chí có cả những đối tượng là trộm cướp, lừa đảo. Việc mua, bán “Búp bê Kuman Thong” không khó khăn khi có hàng chục hội, nhóm kín được thành lập trên mạng xã hội để chuyên trao đổi, buôn bán và chăm sóc “Búp bê Kuman Thong” như: “Nhóm nuôi và chăm sóc linh nhi – Bùa kinh doanh” (12.000 thành viên), “Nhóm nuôi Kuman Thong” (10.800 thành viên),... trên các diễn đàn này, thành viên thường chia sẻ cách chăm sóc búp bê như: Cách cho ăn, cách dạy dỗ khi con “hư”. Do

lợi nhuận từ việc buôn bán “Búp bê Kuman Thong” không nhỏ, trong khi chất lượng không thể kiểm chứng được nên các đối tượng xấu có ý thổi phồng về sự thật “Búp bê Kuman Thong”, buôn bán “Búp bê Kuman Thong” giả, lừa gạt những người mê tín nhằm trục lợi.

2. Về Quy định của pháp luật Việt Nam:

Hiện tượng “Búp bê Kuman Thong” là một hình thức mê tín dị đoan, không phù hợp với truyền thống của dân tộc Việt Nam và vi phạm quy định pháp luật Việt Nam; làm tổn hại đến kinh tế và gây tâm lý hoang mang, y lại, trông chờ vào vận may, bùa phép ở những người tin theo. Nếu việc sản xuất, mua bán, sử dụng hiện tượng này không được ngăn chặn kịp thời sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin, đời sống văn hóa, tinh thần của người dân và dẫn đến nguy cơ xấu đối với xã hội như: Gia tăng

các hoạt động mua bán thi thể thai nhi, các hình thức lừa đảo để trục lợi phi pháp, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,... Hiện nay, pháp luật Việt Nam đã có những quy định để xử lý những vấn đề liên quan đến việc sản xuất, mua bán, sử dụng “Búp bê Kuman Thong” như: Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006 (Điều 11); Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Luật Đầu tư năm 2014 quy định về ngành, nghề cấm đầu tư, kinh doanh; Bộ Luật Hình sự năm 2015 (Điều 154,320); Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 5).

3. Về giải pháp đấu tranh, ngăn chặn

Các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền cần chủ

động, tăng cường công tác nắm tình hình nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời hiện tượng “Búp bê Kuman Thong” khi mới xuất hiện. Thống nhất nhận thức trên cơ sở nhận diện, xác định rõ đây là một hình thức mê tín dị đoan, không phù hợp với truyền thống văn hóa và pháp luật của Việt Nam. Tuyên truyền, giáo dục để nhân dân thấy rõ bản chất mê tín, vi phạm pháp luật của hiện tượng này, không tham gia sản xuất, mua bán, sử dụng “Búp bê Kuman Thong”. Tuyên truyền để các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo và nhân dân thực hành niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo đúng đắn, không lệch chuẩn với các giá trị đạo đức xã hội tốt đẹp. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong việc tuyên truyền, hành nghề mê tín, dị đoan, sản xuất, buôn bán “Búp bê Kuman Thong”.

PBGDPL

CÔNG AN TỈNH ĐIỆN BIÊN:

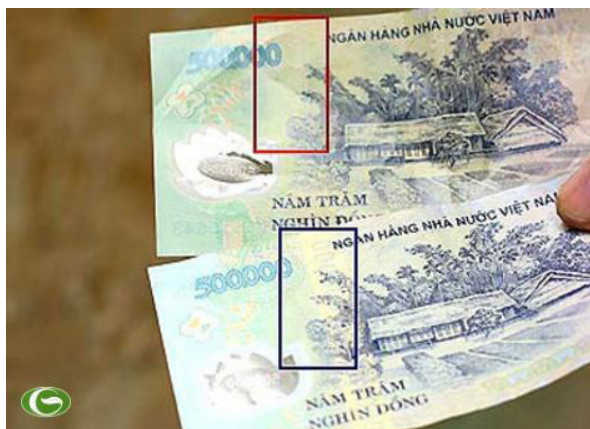
THÔNG BÁO TIỀN GIẢ MỆNH GIÁ 500 NGHÌN VÀ 50 NGHÌN ĐỒNG

PTV: Theo Thông báo số 06/ĐBI-TTKQ&HC ngày 19/4/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Điện Biên v/việc thông báo tiền giả loại mới, mới xuất hiện. Công an tỉnh Điện Biên thông báo chi tiết tới quý khách giả về đặc điểm nhận dạng đối với loại tiền giả này như sau.

Loại tiền giả polymer mệnh giá 500.000đ vẫn seri FG, WY: có đặc điểm nhận dạng tương tự như một số loại tiền giả cùng mệnh giá đã được An ninh Điện Biên thông báo gần đây có vẫn seri FQ, JM, LV; có chất liệu nylon in tiền giả dễ bai giãn, không có độ đàn hồi đặc trưng như tiền thật (lớp đế phim phủ trắng mặt sau và lớp nylon mỏng phủ lên mặt trước lớp đế phim; hình ảnh, hoa văn không sắc nét; mực in dễ bong tróc; làm giả cụm số mệnh giá dập nổi bằng phương pháp in, nhìn không rõ và không giống tiền thật; hình định vị

không khớp khít khi soi trước nguồn sáng; yếu tố mực đổi màu (OVI) không có hiệu ứng đổi màu như tiền thật; mảng ký tự siêu nhỏ là những dải mực nhòe; khi soi dưới đèn cực tím số seri dọc và ngang không phát quang, một số khu vực in nền phát quang và nhìn thấy rõ cụm số mệnh giá in giả cụm số dập nổi.

Cũng là loại tiền giả polymer mệnh giá 500.000đ nhưng vẫn seri là GZ, HE, IM, MN, PL, PM, PV, QF, QS, TK, YU: có đặc điểm nhận dạng tương tự như một số loại tiền giả cùng mệnh giá đã được thông báo gần đây có vẫn seri HA, EA, SQ, TG..., với đặc điểm Tiền giả in trên giấy thường và phủ lớp nylon mỏng trên hai mặt tờ tiền; hình ảnh, hoa văn không sắc nét; hình định vị không khớp khít khi soi trước nguồn sáng; yếu tố mực đổi màu (OVI) không có hiệu ứng đổi màu như tiền thật; các cửa sổ được làm giả bằng cách khoét thủng nền giấy theo hình cửa sổ, nền cửa sổ 02 lớp nylon phủ trên hai mặt; cụm số dập nổi trong cửa sổ lớn được in giả bằng mực trong suốt, khó nhìn thấy; mảng ký tự siêu nhỏ là những dải mực nhòe; khi soi dưới đèn cực



Tiền thật (phía dưới) có chi tiết Iriodin, trong khi tiền giả (phía trên) không có.

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

tím số seri dọc và ngang không phát quang (không giống tiền thật).

Tiền giả polyme mệnh giá 50.000đ vẫn seri VU, có đặc điểm làm giả tương tự như một số tiền giả cùng mệnh giá đã được thông báo gần đây có vẫn seri GF, KZ; tiền giả in trên giấy thường, phủ lớp nilon mỏng trên hai mặt tờ tiền; hình ảnh, hoa văn không sắc nét; có in giả dây bảo hiểm nhưng mờ nhạt; hình định vị không khớp khít khi soi trước nguồn sáng; các cửa sổ được làm giả bằng cách khoét thủng nền giấy theo hình cửa sổ, nền cửa sổ là 2 lớp nilon phủ trên hai mặt; mảng ký tự siêu nhỏ là những giải mực nhòe; khi soi dưới đèn cực tím nền giấy phát quang nhưng số seri dọc và ngang không phát quang.



So sánh giữa tiền giả và tiền thật mệnh giá 50.000 đồng.

Ngoài ra, cả 3 loại tiền polyme giả này chưa làm giả các yếu tố bảo an như: nét in nổi, hình bóng chìm, hình ản (DOE) trong cửa sổ nhỏ, lớn, mực không màu phát quang v.v...

Xuân Sang

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ QUÝ II/2019

Trong quý II/2019, nhiều chính sách pháp luật mới của các Bộ, ngành thuộc các lĩnh vực lao động, doanh nghiệp, đất đai nhà ở, giáo dục - đào tạo, giao thông, thanh tra, tư pháp... bắt đầu có hiệu lực thi hành. Sau đây là tóm tắt một số chính sách theo từng lĩnh vực:

LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG - PHỤ CẤP

1. Đơn giản hóa điều kiện cấp Giấy phép cho thuê lại lao động

Theo Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ngày 20/3/2019 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động, Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/5/2019, doanh nghiệp được cấp Giấy phép cho thuê lại lao động khi đáp ứng 2 điều kiện sau:

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại lao động đảm bảo điều kiện: Là người quản lý doanh nghiệp; Không có án tích; Đã làm việc trong lĩnh vực cho

thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép.

- Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ 2 tỷ đồng.

So với trước đây, Nghị định mới đã bãi bỏ điều kiện về vốn pháp định (2 tỷ đồng) và điều kiện về địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp.

2. Chỉ 03 chức danh ở thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng

Ngày 24/4/2019 Chính phủ đã ban hành Nghị định 34/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định có hiệu lực từ ngày 25/6/2019.

Theo đó, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ Ngân sách Nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận. Người tham gia công việc ở thôn ngoài 03 chức danh nêu trên không hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng.

Nghị định này cũng quy định mới về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Cụ thể, Ngân sách Nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố.

Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.

GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO-DẠY NGHỀ

1. Cộng điểm ưu tiên cho thí sinh có bằng trung cấp nghề

Ngày 18/3/2019 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo Thông tư này nêu rõ, học sinh THPT, học viên GDTX có giấy chứng nhận nghề, bằng tốt nghiệp trung cấp nghề trong thời gian học THPT thì được cộng điểm ưu tiên khi xét tốt nghiệp THPT:

- Cộng 2 điểm nếu xếp loại giỏi với Giấy chứng nhận nghề, loại xuất sắc và giỏi đối với bằng trung cấp.

- Cộng 1,5 điểm nếu xếp loại khá với Giấy chứng nhận nghề, loại khá và trung bình khá với bằng trung cấp.

- Cộng 1 điểm nếu xếp loại trung bình.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 03/5/2019.

2. Học sinh lớp 1 được học kỹ năng phòng chống xâm hại

Theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tự nhiên và Xã hội mới được ban hành tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT, yêu cầu phải có Bộ tranh về phòng tránh bị xâm hại, giúp học sinh hình thành năng lực tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát, vận dụng vào thực tế cuộc sống.

Bộ tranh gồm 2 tờ tranh minh họa về phòng tránh bị xâm hại:

- 01 tranh minh họa quy tắc bảo vệ cơ thể bé trai và bé gái phải có dòng chữ “*Hãy nhớ! Không để ai sờ, động chạm vào cơ thể được đồ lót che kín. Trừ khi học sinh cần được bác sỹ thăm khám*”.

- 01 tranh minh họa 03 bước phòng tránh xâm hại thông qua hình ảnh như bỏ chạy để thoát khỏi tình huống nguy hiểm hoặc kể lại với người thân... về những gì đã xảy ra với mình.

Thông tư này được ban hành ngày 05/4/2019, có hiệu lực từ ngày 21/5/2019.

3. Đã có Bộ Quy tắc ứng xử trong trường mầm non, phổ thông

Ngày 12/4/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Một số nội dung đáng chú ý của Bộ Quy tắc ứng xử này như sau:

- Không sử dụng trang phục gây phản cảm;

- Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội;

- Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục;

- Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 28/5/2019.

THANH TRA - TƯ PHÁP

1. Tạm đình chỉ tư cách luật sư nếu “trốn” bồi dưỡng nghiệp vụ

Từ ngày 05/5/2019, việc tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư được thực hiện theo Thông tư số 02/2019/TT-BTP ngày 15/3/2019.

Theo đó, thời gian tham gia bồi dưỡng tối thiểu là 08 giờ/năm. Luật sư được tính quy đổi thời gian tham gia bồi dưỡng khi: Viết bài nghiên cứu pháp luật được đăng trên các tạp chí chuyên ngành luật trong hoặc ngoài nước; viết sách được xuất bản về đạo đức, ứng xử nghề nghiệp...

Trong trường hợp, luật sư có hành vi vi phạm nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật: Khiển trách; Cảnh cáo; Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn Luật sư từ 6 - 12 tháng.

2. Tố cáo sai sự thật, công chức có thể bị xử lý hình sự

Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo đã được Chính phủ ban hành ngày 10/4/2019, có hiệu lực từ ngày 28/5/2019. Một trong những nội dung đáng chú ý của Nghị định này là quy định các biện pháp xử lý đối với người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức tùy theo tính chất, mức độ, vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu có một trong các hành vi sau:

- Biết rõ việc tố cáo là không đúng sự thật nhưng vẫn tố cáo nhiều lần hoặc biết vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật nhưng vẫn tố cáo nhiều lần mà không có bằng chứng chứng minh nội dung tố cáo;

- Cưỡng ép, lôi kéo, kích động, dụ dỗ, mua chuộc người khác tố cáo sai sự thật.

- Sử dụng họ tên của người khác để tố cáo gây mất đoàn kết nội bộ hoặc ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Giàng Thị Tăng (Sưu tầm)
Phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ

QUY ĐỊNH MỚI VỀ MỨC LƯƠNG CƠ SỞ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Ngày 09/5/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định 38/2019/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, từ ngày 1/7/2019, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng thay cho mức lương cũ là 1.390.000 đồng/tháng tức lương cơ sở sẽ tăng thêm 100.000 đồng/tháng hay gần 7,2%.

Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động (sau đây gọi chung là người hưởng lương, phụ cấp) làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Theo đó, người hưởng lương, phụ cấp quy định tại Nghị định này bao gồm:

1. Cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật cán bộ, công chức năm 2008.

2. Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật cán bộ, công chức năm 2008.

3. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật viên chức năm 2010.

4. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, gồm: Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế trong các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

(Xem tiếp trang 28)

KHÔNG AI ĐƯỢC VÀO ĐÂY

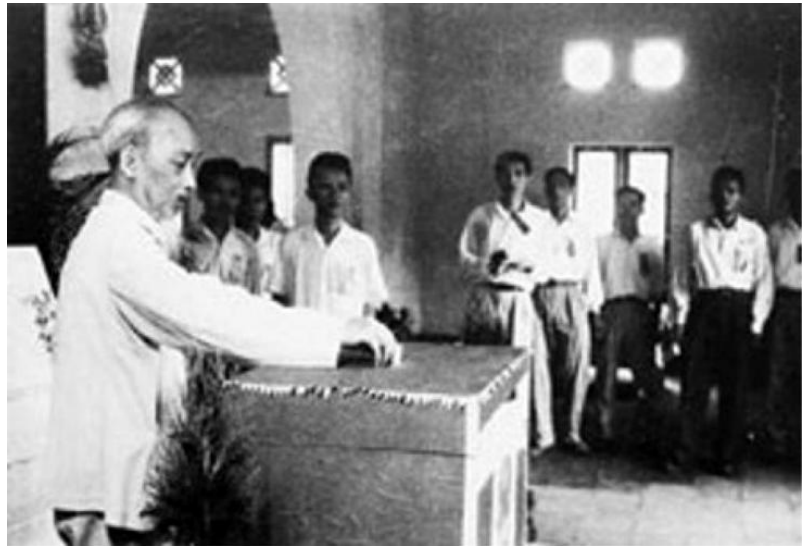
Sáng ngày 27 tháng 4 năm 1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã... Người bỏ phiếu tại hòm phiếu số 06, đơn vị 01, tiểu khu 01, khu phố Ba Đình, Hà Nội, đặt tại Nhà thuyền Hồ Tây.

Khi Bác Hồ đến, trong Nhà thuyền đã có nhiều cử tri đang bỏ phiếu. Tổ bầu cử thấy Bác đến, ra hiệu đề đồng bào tạm dừng và tạo “điều kiện” để Bác bỏ phiếu trước. Biết ý, Bác nói:

- Ai đến trước, viết trước, Bác đến sau, Bác chờ. Bác chờ cho đến hàng mình, mới nhận phiếu và vào “buồng” phiếu.

Nhà báo Ma Cường chột nghĩ, thật là “hạnh phúc một đời của người làm báo”, “cơ hội ngàn năm có một” và vội giơ máy lên bấm. Rất nhanh, Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy tay che phiếu lại, nói với Ma Cường:

- Không ai được vào đây. Đây là phòng viết phiếu kín của cử tri. Phải bảo đảm tự



do và bí mật cho công dân.

Nhà báo buông máy, nhưng vẫn thấy hạnh phúc.

Theo lời kể của các đồng chí ở gần Bác, trước khi đi bầu cử Bác không cho ai “gợi ý” cả, Bác nói:

- Ấy, đừng có “lãnh đạo” Bác nhé. Bác không biết Đảng ủy hướng dẫn danh sách để ai, xóa ai đâu nhé. Đưa lý lịch của những người ứng cử đây để Bác xem. Có chú nào dự buổi ứng cử viên trình bày ý kiến với cử tri, nói lại để Bác cân nhắc, Bác tự bầu.

Trích trong “Những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Bài học kinh nghiệm:

- Câu chuyện trên nhắc nhở cho chúng ta phải biết tự nhìn lại mình. Có một số người có ngôi cao, chức cả, sống trong sự trọng vọng, chiều chuộng của mọi người, thường xuyên được hưởng sự ưu đãi đặc biệt, lâu dần cũng quen đi mà không biết rằng mình đã nhiễm phải thói đặc quyền, đặc lợi.

- Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người không muốn mình làm quan mà chỉ muốn làm đầy tớ của nhân dân, suốt đời tâm niệm là người công bộc của nhân dân, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Bác luôn hòa mình vào cuộc sống

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

chung của đồng bào, đồng chí, không nhận bất cứ một sự ưu tiên nào người khác dành cho mình, Bác luôn muốn mình được bình đẳng như bao người xung quanh. Cả cuộc đời vì nước, vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gần như quên đi những gì thuộc về bản thân mình. Bác không đặt ra một quyền lợi đặc biệt nào cho bản thân mà luôn ân cần quan tâm đến những điều nhỏ nhoi, bình dị nhất của mọi người.

- Bác đã nêu một tấm gương sáng ngời không chỉ

cho dân tộc ta, cho nhân loại, cho hôm nay, mai sau và mãi mãi. Đó là mình vì mọi người, mọi người vì mình. Phải xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, coi trọng dân. Chúng ta cần biết san sẻ cùng nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn, đừng dựa vào quyền cao chức rộng mà đàn áp kẻ yếu thế. Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân, coi trọng dân.

- Với Bác, Bác chưa bao giờ tự cho mình là một vị anh hùng, không bao giờ

cho mình tự hưởng một đặc quyền, đặc lợi, một ngoại lệ nào cả. Người luôn có cách sống, cách làm việc giản dị, gương mẫu, chấp hành kỷ cương, kỷ luật, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công dân. Mọi việc làm, cử chỉ, hành động của người rất đòi thường, giản dị nhưng hàm chứa sâu sắc nguyên tắc, tổ chức kỷ luật, đó chính là phẩm chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Vũ Quyền

Văn phòng Sở

QUY ĐỊNH MỚI VỀ MỨC LƯƠNG CƠ SỞ...

(Tiếp theo trang 26)

6. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ và công nhân, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.

7. Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an và lao động hợp đồng thuộc Công an nhân dân.

8. Người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

9. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.

Mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định này dùng làm căn cứ tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực

hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng nêu trên; tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật; tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

Nghị định số 38/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019.

Nghị định này thay thế Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hết hiệu lực kể từ ngày nghị định này có hiệu lực thi hành./.

Xuân Hoàng

TƯ PHÁP ĐIỆN BIÊN

CÔNG TÁC PHÁP CHẾ:

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Pháp chế xã hội chủ nghĩa là một chế độ đặc biệt của đời sống chính trị - xã hội, trong đó tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, nhân viên nhà nước, nhân viên các tổ chức xã hội và mọi công dân đều phải tôn trọng và thực hiện pháp luật một cách nghiêm chỉnh, triệt để và chính xác.

Năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 178/HĐBT quy định về tổ chức pháp chế ở các ngành, các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc khu vực Nhà nước và đến năm 1997, Chính phủ ban hành Nghị định số 94/CP quy định về tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Theo Nghị định số 94 của Chính phủ thì tổ chức pháp chế chỉ được tổ chức ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực

hiện việc quản lý Nhà nước bằng pháp luật trong ngành, lĩnh vực được giao; tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật, thẩm định, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mà hoạt động pháp chế không còn được điều chỉnh đối với các Sở chuyên môn, Liên hiệp các xí nghiệp, Tổng công ty, Công ty, các xí nghiệp và xí nghiệp liên hợp nữa. Điều này đã không thúc đẩy hoạt động pháp chế tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp ở địa phương. Trong bài viết này, xin được đề cập về tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế theo quy định của pháp luật đến việc tổ chức triển khai thực tế tại địa phương.

Từ Nghị định số 122/2004/NĐ-CP

Trải qua quá trình thực hiện và yêu cầu thực tiễn của đời sống xã hội với yêu cầu thực tế của công tác

pháp chế, năm 2004 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước. Hoạt động pháp chế đến giai đoạn này đã điều chỉnh một cách đầy đủ đối với các cơ quan và doanh nghiệp nhà nước trên phạm vi cả nước.

Ngay sau khi Nghị định 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của công tác pháp chế ngành ở địa phương tích cực triển khai, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới toàn thể cán bộ, công chức trong toàn tỉnh về những nội dung của Nghị

định 122/2004/NĐ-CP. Công tác chỉ đạo của UBND tỉnh được thực hiện thông qua các Chương trình, Kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản có liên quan như Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV ngày 24/01/2005 của liên Bộ Tư pháp – Bộ Nội vụ và Thông tư số 07/2006/TT-BTP ngày 31/8/2005 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 122/2004/NĐ-CP. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh nhanh chóng và kiện toàn về tổ chức, ngày 19/4/2006 Ủy ban nhân tỉnh đã có Công văn số 288/UBND-NC giao trách nhiệm cho các Sở, ngành quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức pháp chế trực thuộc, nhằm củng cố và kiện toàn tổ chức pháp chế ở địa phương đi vào hoạt động có hiệu quả và đúng chức năng, nhiệm vụ mà Nghị định 122/2004/NĐ-CP đã quy định.

Nhận định được công tác pháp chế có vai trò quan trọng trong việc tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp

luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý thông qua các công tác xây dựng; kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi việc thi hành pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thành lập phòng pháp chế trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ được giao theo từng ngành, lĩnh vực. Tổ chức pháp chế đã được tổ chức tại 16 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và 3 doanh nghiệp, bố trí cán bộ làm công tác pháp chế, có trình độ đại học Luật, thâm niên công tác lâu năm trong ngành, hầu hết cán bộ làm công tác pháp chế hoạt động kiêm nhiệm làm việc tại Văn phòng hoặc Thanh tra của cơ quan chuyên môn. Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác pháp chế của tỉnh chậm được củng cố, kiện toàn, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; không chỉ thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ; chưa được tiêu chuẩn hóa, chuyên môn hóa, mà phần lớn còn thiếu kinh nghiệm nên chưa đáp ứng được yêu cầu. Trong điều kiện quản lý xã hội bằng pháp luật, phát huy dân

chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật và nâng cao chất lượng thực thi công vụ, nhiệm vụ đặt ra đối với công tác này rất nặng nề và yêu cầu cao hơn, với tổ chức bộ máy, cán bộ pháp chế hiện có của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước tỉnh Điện Biên thì không thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trước những bất cập từ quy định pháp luật và khó khăn, vướng mắc khi triển khai tại địa phương, yêu cầu đặt ra đối với công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế, năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức pháp chế vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao với vai trò là cơ quan tham mưu thực hiện quản lý nhà nước bằng pháp luật và tổ chức thực hiện công tác pháp chế trong ngành, lĩnh vực. Do đó, việc đưa ra cơ chế pháp lý mới cho hoạt động của các tổ chức pháp chế là yêu cầu vô cùng cần thiết.

Đến Nghị định số 55/2011/NĐ-CP

Ngày 04/07/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Nghị định số 55/2011/NĐ-CP là cơ sở pháp lý để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác pháp chế; nâng cao vị trí, vai trò của công tác này trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; củng cố, kiện toàn các tổ chức pháp chế, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế, tạo cơ chế quản lý thống nhất về công tác pháp chế từ Trung ương đến địa phương, cũng như theo hệ thống ngành, lĩnh vực quản lý của từng Bộ, ngành; nhấn mạnh vai trò đầu mối của Sở Tư pháp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương trong tổ chức và hoạt động pháp chế.

Tại Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định cụ thể 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thành lập Phòng Pháp chế. Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định việc thành

lập Phòng Pháp chế hoặc quyết định việc bố trí công chức pháp chế chuyên trách ở các cơ quan chuyên môn được thành lập theo đặc thù riêng của từng địa phương và ở các cơ quan chuyên môn ngoài các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh. Phòng Pháp chế, công chức pháp chế chuyên trách ở các cơ quan chuyên môn chịu sự quản lý, kiểm tra về công tác pháp chế của Sở Tư pháp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, đồng thời tại Điều 11, Điều 12 quy định người làm công tác pháp chế và tiêu chuẩn, chế độ của người làm công tác pháp chế.

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng phương án thành lập Phòng Pháp chế, khảo sát nguồn lực để bố trí cho tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; bảo đảm biên chế cho tổ chức pháp chế. Trong đó chú trọng bố trí cán bộ pháp chế có trình độ đại học luật hoặc các chuyên ngành khác, có thâm niên công tác

trong ngành làm công tác pháp chế.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện có một số quy định vướng mắc, bất cập chưa phù hợp với tình hình thực tế như: Theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP thì việc thành lập tổ chức pháp chế ở 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là bắt buộc. Trong khi đó, tại các Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh giữa Bộ Nội vụ và Bộ quản lý chuyên ngành thì trong cơ cấu tổ chức của 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không quy định có Phòng pháp chế, vì vậy quá trình triển khai không thực hiện được. Hiện nay, công chức, cán bộ và viên chức pháp chế chưa được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề. Một số quy định trong Nghị định số 55/2011/NĐ-CP còn bất cập, như. Tiêu chuẩn cán bộ pháp chế quy định trong Nghị định số 55/2011/NĐ-CP khó thực hiện và không phù hợp thực tế ở địa phương, nhất là ở một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh,

những cơ quan có tính chất chuyên ngành như y tế, tài chính, công thương, xây dựng..., thì việc sử dụng người làm công tác pháp chế có trình độ cử nhân luật thuần túy không phù hợp với yêu cầu công việc trong từng lĩnh vực cụ thể. Quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ pháp chế giữa các cơ quan chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ pháp chế chưa được quy định rõ ràng, chặt chẽ...

Đến nay, tỉnh Điện Biên chưa có cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thành lập được Phòng Pháp chế công tác này được bố trí ở phòng Thanh tra, Văn phòng Sở hoặc tổ chức hành chính của những cơ quan chuyên môn này, người làm công tác pháp chế được giao làm kiêm nhiệm. Hiện về tổ chức pháp chế tỉnh Điện Biên có 14 cơ quan thuộc UBND tỉnh bố trí bộ phận và công chức làm công tác pháp chế tại cơ quan, cụ thể: 10 Sở giao công tác pháp chế cho Thanh tra Sở; 04 Sở giao cho Văn phòng Sở; đồng thời, bố trí 18 công chức kiêm nhiệm làm công tác Pháp chế, trong đó 08 công chức là cử nhân Luật và 10

công chức Cử nhân chuyên ngành khác; Về thâm niên làm công tác Pháp chế có 13 công chức có thâm niên trên 05 năm và dưới 05 năm có 5 công chức.

Ngoài ra, tỉnh có 10 cơ quan bố trí bộ phận làm công tác Pháp chế và 01 cơ quan có Đội pháp chế, cụ thể: 07 cơ quan giao công tác Pháp chế cho văn phòng Sở; 02 cơ quan giao cho Phòng nghiệp vụ; 01 cơ quan giao cho Phòng Hành chính Tổ chức; Về đội ngũ làm công tác pháp chế ngoài 14 cơ quan thuộc UBND tỉnh: bố trí 55 công chức làm công tác Pháp chế (chuyên trách là 8 người và kiêm nhiệm là 47 người); Về trình độ học vấn có 42 người là cử nhân Luật và 9 người là cử nhân chuyên ngành khác và 4 người có trình độ dưới đại học; Về thâm niên làm công tác Pháp chế có 40 người có thâm niên trên 05 năm và dưới 05 năm có 15 người.

Để triển khai công tác này trong thời gian tới đạt kết quả tốt, cần: Sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền, yêu cầu quản lý xã hội bằng pháp

luật. Trong đó, cần quy định rõ, có tính khả thi việc thành lập Phòng hoặc bố trí cán bộ chuyên trách về công tác pháp chế trong các cơ quan chuyên môn; tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế; chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ phụ trách công tác pháp chế; Cần có hướng dẫn thống nhất việc thành lập phòng hoặc bố trí biên chế phụ trách công tác pháp chế đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất trên toàn quốc để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác pháp chế trong thời gian tiếp theo. Bên cạnh đó, cần tăng cường tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách công tác pháp chế theo chuyên đề, lĩnh vực để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế và cơ quan quản lý nhà nước về công tác pháp chế; tăng cường tổ chức các hội nghị để chia sẻ kinh nghiệm, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ; cung cấp thông tin, tài liệu cho công chức, viên chức làm công tác pháp chế; chú trọng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế tại các địa phương.

Phạm Thanh

CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ VÀ HỦY HOẠI RỪNG SẼ BỊ BẮT GIỮ XỬ LÝ NGHIÊM MINH TRƯỚC PHÁP LUẬT

Trong quá trình tiến hành việc xác minh, giải quyết tin báo tố giác về việc phá rừng với diện tích lớn thuộc bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà, Đoàn công tác liên ngành của huyện đã thực hiện việc đo đạc, khám nghiệm hiện trường và cấm biển cấm chặt phá rừng, cấm lửa. Tuy nhiên, một số đối tượng liên quan đến việc hủy hoại rừng đã kích động nhân dân chống đối ngăn cản, thậm chí bắt giữ đoàn công tác. Đây là hành vi vi phạm pháp luật có tính chất nghiêm trọng, gây tiền lệ xấu và ảnh hưởng tới ANTT trên địa bàn.

Những năm qua, huyện Mường Chà luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư phát triển kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng, nhiều vùng nông thôn thay đổi rõ nét; các lĩnh vực văn hóa, xã hội có chuyển biến tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Tuy nhiên, do địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; một bộ phận nhân dân các xã vùng cao bị các thế lực thù địch lợi dụng tuyên truyền kích động nhân dân di cư tự do, tin theo một số tà đạo và có các hoạt động chống

phá gây mất ổn định ANTT, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và đời sống của nhân dân. Điển hình là vụ chống người thi hành công vụ và hủy hoại rừng xảy ra tại địa bàn xã Huổi Mí, huyện Mường Chà cách đây không lâu.

Theo hồ sơ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà, ngay sau khi nhận được thông tin về vụ việc phá rừng tại bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí vào ngày 26/02/2019. Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà đã thành lập tổ công tác liên ngành gồm lực lượng kiểm lâm, viện kiểm sát và công an tiếp cận, khám nghiệm

hiện trường và xác định diện tích rừng bị hủy hoại. Qua khám nghiệm thực tế tại hiện trường cho thấy diện tích rừng bị phá khoảng 33 nghìn mét vuông tại lô H, khoản 5, tiểu khu 529, thuộc bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí, đây là diện tích rừng khoanh nuôi bảo vệ đã được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho một số hộ gia đình. Thế nhưng, các đối tượng liên quan đến vụ việc đã kích động nhân dân trong bản không hợp tác với tổ công tác khi đến làm việc, mà còn bao vây, ngăn cản tổ công tác, chỉ đến khi lực lượng công an huyện tăng cường đến vận động, răn đe các đối tượng mới giải tán. Trước tình hình trên, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức họp các cơ quan, ban, ngành liên quan để đánh giá tình hình, kiện toàn tổ công tác để tiến hành điều tra, xác minh vụ chặt phá rừng trái pháp luật. Ngày 28/3, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức cuộc họp Đảng ủy, HĐND, UBND, các đoàn thể xã Huổi Mí để thống nhất phương án giải

quyết vụ việc, đồng thời giao tổ công tác cấm biển tuyên truyền “cấm chặt phá rừng”, “cấm đốt lửa” tại khu vực rừng thuộc bản Huổi Mí. Trong thời gian này các đối tượng vẫn tiếp tục cản trở và xúi giục một số người dân tiếp tục có hành vi ngang nhiên phá thêm diện tích rừng mới tại khu vực này.

Ngày 04/4/2019, tổ công tác liên ngành gồm 18 đồng chí tiến hành cấm biển tuyên truyền “cấm chặt phá rừng”, “cấm đốt lửa” tại khu vực rừng bản Huổi Mí để ngăn ngừa người dân phá rừng. Đến 17 giờ cùng ngày tổ công tác quay về, khi đi đến khu vực bản Huổi Mí 2, các đối tượng đã kích động nhân dân trong bản lập barie ngăn cản, đồng thời bao vây, cô lập đoàn công tác và ra yêu sách đòi dỡ tất cả các biển báo đã cấm. Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện Mường Chà đã cử lực lượng cùng với các già làng, người có uy tín tiến hành tuyên truyền, vận động để nhân dân giải tán, thả đoàn công tác. Tuy nhiên, các đối tượng đã kích động, xúi giục phụ nữ, trẻ em trong bản ngăn cản không cho tiếp tế nhu yếu phẩm và bắt tổ công



Hiện trường vụ phá rừng ở bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà.

tác nằm ngoài trời trong đêm tối, thậm chí có đối tượng đã xô đẩy, tấn công lực lượng công an. Với sự kiên trì vận động của cấp ủy chính quyền địa phương và lực lượng công an, đến 18 giờ ngày hôm sau, các đối tượng đã tháo dỡ barie thả đoàn công tác.

Ngày 10/4/2019, các cơ quan tổ tụng huyện Mường Chà đã họp để đánh giá tài liệu, chứng cứ thu thập được và có đủ căn cứ xác định có dấu hiệu tội phạm chống người thi hành công vụ. Cơ quan điều tra xác định hai đối tượng Giàng Nhè Dơ (SN 1970) và Lò Thị Hờ (SN 1965) cùng trú tại bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà có hành

vi chống người thi hành công vụ. Ngày 11/4, Công an huyện Mường Chà đã phối hợp với Phòng Cảnh sát môi trường, Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh triển khai lực lượng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiếp tục điều tra vụ hủy hoại rừng và chống người thi hành công vụ; đồng thời thi hành lệnh bắt tạm giam đối với đối tượng Giàng Nhè Dơ (SN 1970) và Lò Thị Hờ (SN 1965). Đấu tranh mở rộng vụ án, cơ quan công an tiếp tục bắt giữ các đối tượng Sinh A Bông (SN 1963), Thào A Páo (SN 1993) cùng trú tại bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà về hành vi chống người thi hành công vụ. Tại cơ quan công

an các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; trong đó Sinh Nhia Bông là đối tượng cầm đầu, phân công các đối tượng Thảo A Páo, Giàng Nhè Dơ, Lù Thị Hờ lập barie, kích động nhân dân trong bản bao vây giữ đoàn công tác, ngăn cản tiếp tế cho đoàn.

Tiếp đó Công an huyện Mường Chà đã phối hợp với Viện kiểm sát, Kiểm lâm huyện khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ và xác định đối tượng Giàng Chờ Sùng (SN 1987) trú tại bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí hủy hoại 8.330 m² rừng sản xuất; đối tượng Giàng Giồng Dia (SN 1984) trú tại bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí 7.013 m² rừng sản xuất; hai đối tượng Giàng Nhè Dơ (SN 1970) trú tại bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí hủy hoại 11.206 m² rừng sản xuất. Cơ quan công an đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và thi hành lệnh bắt để tạm giam các đối tượng trên về hành vi hủy hoại rừng. Như vậy, đến thời điểm này Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và thi hành lệnh bắt để tạm giam 6 đối tượng trong hai vụ án chống người thi hành

công vụ và hủy hoại rừng.

Được biết diện tích rừng thuộc khu vực bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà đã được cơ quan chức năng giao cho các hộ gia đình của bản khoan nuôi, bảo vệ và được Nhà nước chi trả đầy đủ tiền dịch vụ môi trường rừng. Từ năm 2009 đến nay các hộ gia đình đã được nhận hơn 1,5 tỷ đồng từ tiền dịch vụ môi trường rừng. Tuy nhiên, một số đối tượng đã cố tình kích động người dân thiếu hiểu biết ngang nhiên phá rừng, cản trở, chống người thi hành công vụ, đưa ra các yêu sách trái pháp luật, tạo tiền lệ xấu, gây hậu quả phức tạp về ANTT trên địa bàn. Việc kịp thời điều tra, khởi tố để xử lý hình

sự các đối tượng trên đã góp phần không nhỏ đến công tác bảo vệ rừng và giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, và đây cũng là bài học nhằm răn đe, cảnh tỉnh đến các đối tượng coi thường pháp luật. Sau khi vụ việc xảy ra, Công an huyện đã phối hợp với các cơ quan chức năng huyện, cấp ủy, chính quyền địa phương gặp gỡ nhân dân, tuyên truyền, vận động, vạch rõ hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng để nhân dân nâng cao cảnh giác, nhận thức đúng sự việc, tránh bị kẻ xấu lợi dụng kích động, chăm lo lao động sản xuất ổn định cuộc sống, bảo đảm ANTT trên địa bàn./.

Hoàng Xuân Sang
Công an tỉnh



Nhóm đối tượng hủy hoại rừng và chống người thi hành công vụ.

1. GIẢI QUYẾT LY HÔN TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM ĐIỀU KIỆN KẾT HÔN

HỎI:

Anh A cưới chị B khi chưa đủ tuổi nên 2 người không đăng ký kết hôn (hai người đã làm đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng được gần 3 năm). Trong khi anh A đi nghĩa vụ quân sự thì chị B bỏ đi theo người đàn ông khác khi chưa được sự đồng ý của bên chồng và chồng. Bố mẹ anh A có đề nghị chị B về để giải quyết nhưng chị B không đồng ý và đòi ly hôn. Anh A muốn giải quyết theo quy định của pháp luật, do đó đã gửi đơn đề nghị Tòa án giải quyết. Tòa án có thụ lý và giải quyết đơn theo yêu cầu của anh A không?

TRẢ LỜI:

Theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về Điều kiện kết hôn thì nam, nữ khi kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:

- a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;
- b) Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
- c) Không bị mất năng lực hành vi dân sự;
- d) Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật này.

Và Điều 9 quy định về đăng ký kết hôn:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn.”

Như vậy, anh A và chị B khi cưới nhau đã vi phạm quy định về điều kiện kết hôn (không đủ tuổi), không đăng ký kết hôn nên cuộc hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý, không được

pháp luật thừa nhận và bảo hộ. Trong trường hợp này, Tòa án sẽ không thụ lý và giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh A vì không đủ căn cứ pháp lý xác lập quan hệ hôn nhân giữa hai người. Việc giải quyết mối quan hệ giữa anh A và chị B do hai bên tự thỏa thuận.

2. CHO THUÊ, CHO MƯỢN TÀI SẢN THỂ CHẤP

HỎI:

Theo quy định tại khoản 6 điều 321 BLDS thì bên thế chấp được cho thuê cho mượn và phải thông báo cho bên nhận thế chấp biết. Tuy nhiên trong hợp đồng thế chấp, bên thế chấp và bên nhận thế chấp lại thỏa thuận là bên thế chấp được cho thuê, cho mượn tài sản thế chấp nếu được sự đồng ý của ngân hàng. Vậy thỏa thuận này của hai bên có vi phạm pháp luật không?

TRẢ LỜI:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 321 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bên thế chấp “Được cho thuê, cho mượn tài sản thế chấp nhưng phải thông báo cho bên thuê, bên mượn biết về việc tài sản cho thuê, cho mượn đang được dùng để thế chấp và phải thông báo cho bên nhận thế chấp biết.”. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.”

Như vậy, dựa trên cơ sở nguyên tắc cơ bản của Bộ luật dân sự năm 2015 thì việc các bên có thỏa thuận bên thế chấp được cho thuê, cho mượn tài sản thế chấp nếu được sự đồng ý của ngân hàng là phù hợp với nguyên tắc cơ bản của Bộ luật dân sự năm 2015.

PBGDPL